

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/DS-PT

Ngày 21-12-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và ông Lê Quốc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 72/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*theo văn bản ủy quyền ngày 14-10-2022*) – *Có mặt*.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Kim H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 05, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Hữu K; địa chỉ: Thôn 05, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt*.

2. Ông Ngô Văn N; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Bùi Thị Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-10-2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị M và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19-10-2020, bà cho bà Bùi Thị Kim H vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 0%, thời hạn trả nợ vào ngày 19-11-2021, bà Hương là người ký giấy nợ còn ông Ngô Hữu K (*chồng bà H*) là người nhận tiền. Ngày 06-3-2021, bà tiếp tục cho bà H vay số tiền 400.000.000 đồng, bà H hẹn khi nào bán đất sẽ trả cho bà; tổng số tiền bà cho bà H vay là 500.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ, bà nhiều lần đến trực tiếp và gửi thông báo yêu cầu trả nợ nhưng bà H không trả. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho bà tổng số tiền 500.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bà rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 06-3-2021 do bà đã căn trừ vào một chân hụi của bà H. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà rút yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ số tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Bùi Thị Kim H trình bày:

Bà thừa nhận chữ ký và chữ viết trong hai giấy vay tiền là của bà, tuy nhiên bà chỉ thừa nhận có nợ bà M 370.000.000 đồng và xin trả 150.000.000 đồng vào ngày 31-12-2023, còn lại 220.000.000 đồng do không đủ khả năng trả nên xin bà M cho bà số tiền này. Đối với số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 19-10-2021 thì bà đã trả cho bà M nhưng bà M không xé bỏ giấy nợ, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M về việc đòi lại số tiền này.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn N trình bày: Ngày 12-11-2020, bà H gọi điện cho ông hỏi mượn 100.000.000 đồng, ông K là chồng bà H đến nhận tiền. Tuy nhiên, ngày 19-11-2020 bà H mới viết giấy vay tiền.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2023/DS-ST ngày 04-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 30.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc bà H và ông K phải trả cho bà M số tiền 470.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Bà H, ông K chấp nhận trả nợ cho bà M số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành hòa giải, kết quả các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, theo đó bà Bùi Thị Kim H và ông Ngô Hữu K chấp nhận trả nợ cho bà Ngô Thị M số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

[2]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Kim H và ông Ngô Hữu K chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 20.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên bà Bùi Thị Kim H là người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2023/DS-ST ngày 04-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'láp, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Kim H và ông Ngô Hữu K chấp nhận trả cho bà Ngô Thị M số tiền nợ gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Bùi Thị Kim H và ông Ngô Hữu K phải chịu 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại bà Ngô Thị M số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số X ngày 29-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Bùi Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số Y ngày 22-8-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Anh Ứng